

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2021

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Quốc Trung  
Bà Đỗ Thu Dung

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Anh Bùi Văn C** – sinh năm 1981 (Có mặt)

ĐKNKTT và trú tại: thôn X, xã V, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** **Chị Nguyễn Thị B** - sinh năm 1986 (có mặt)

ĐKNKTT và trú tại: thôn X, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/12/2020 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là anh Bùi Văn C trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị B được tự do, tự nguyện tìm hiểu và về chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2014 tại UBND xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ anh ở thôn X, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã do không

hợp nhau, bất đồng quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống, nuôi dạy con cái, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị B.

Về con chung: vợ chồng anh có hai con chung là cháu Bùi Văn M sinh ngày 08/12/2014 và cháu Bùi Minh H sinh ngày 02/01/2017. Ly hôn, anh yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn M và chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh H. Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về thu nhập và chỗ ở: anh C là thợ lắp đặt điện nước, thu nhập hàng tháng khoảng 8 đến 9 triệu đồng, hiện anh có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ tại thôn X, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Do làm công việc tự do nên anh C không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh về thu nhập để giao nộp cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét.

*Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các văn bản tiếp theo bị đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn C về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2014 tại UBND xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội là đúng. Vợ chồng sau khi kết hôn sống tại nhà của bố mẹ anh C tại thôn X, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Ngay sau khi chung sống một thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C cho rằng chị có lỗi đối với bố chồng, từ đó anh C thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Khoảng 7 tháng nay vợ chồng chị sống ly thân, không ăn chung cùng nhau, nay anh C xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Bùi Văn M sinh ngày 08/12/2014 và cháu Bùi Minh H sinh ngày 02/01/2017. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về thu nhập và chỗ ở: chị B làm nông nghiệp và buôn bán rau, thu nhập khoảng 5-6 triệu đồng/01 tháng. Chị sẽ tạo lập được chỗ ở mới để nuôi dạy các con sau khi ly hôn. Do chị làm công việc tự do nên không có tài liệu chứng cứ để chứng minh về thu nhập để giao nộp cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét.

*Tại phiên toà hôm nay:*

Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Bùi Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị B. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Văn M sinh ngày 08/12/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; giao con chung là cháu Bùi Minh H sinh ngày 02/01/2017 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh C, chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại thôn X, xã V, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/02/2014 tại UBND xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn X, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, chung sống không hạnh phúc. Chị B có quan điểm không đồng ý ly hôn vì các con chị còn bé và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không phải lỗi của chị. Tuy nhiên chị B cũng không đưa ra được

phương án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh C là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Bùi Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

[3] Về con chung: Anh C và chị B có hai con chung là cháu Bùi Văn M sinh ngày 08/12/2014 và cháu Bùi Minh H sinh ngày 02/01/2017. Anh C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Xét yêu cầu xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên đương sự là chính đáng. Tuy nhiên để đảm bảo sự chăm sóc, phát triển tốt nhất của các con anh chị, căn cứ Điều 81, 82- Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Văn M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Minh H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Anh C, chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Anh C, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh C, chị B không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Áp dụng:***

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26- Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị B có hai con chung là Bùi Văn M sinh ngày 08/12/2014 và Bùi Minh H sinh ngày 02/01/2017. Giao con chung là cháu Bùi Văn M cho anh Bùi Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Bùi Minh H cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C, chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh C, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị B không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại biên lai số AA/2018/0012602 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh C, chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**Trần Thị Thu Hiền**

